TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 2, 5, 6, 7, 11 & 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai,
P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T: (+84 28) 3823 3299 F: (+84 28) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

Số: 205-2022/CV-HSC-BO

TP.HCM, ngày 20 tháng 10 năm 2022

V/v: Lãi suất trái phiếu BID121028 áp dụng cho Kỳ Tính Lãi từ 29/10/2022 đến 29/10/2023

Kính gửi: - Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV)
- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

Căn cứ vào Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 47/BHA/BIDV-HSC được lập và ký ngày 22/09/2021 giữa Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC) liên quan đến Trái phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng theo phương thức đại lý phát hành năm 2021 (Mã trái phiếu *BID121028)*;

Lãi suất của Trái Phiếu cho từng Kỳ Xác Định Lãi Suất được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được Đại Lý Đăng ký Trái Phiếu xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất theo công thức sau:

Lãi Suất Trái Phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu + 0,9% (Không phẩy chín phần trăm)/năm

Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi KỳTính Lãi, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất (là lãi suất hoặc trần lãi suất trong trường hợp không có lãi suất) tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Thanh Toán Lãi đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

Ngân Hàng Tham Chiếu bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt (Vietcombank) và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Khu vực Hà Nội (BIDV).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC) xin thông báo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi từ ngày 29/10/2022 đến 29/10/2023 như sau :

- Ngày Xác Định Lãi Suất Tham Chiếu: **20/10/2022**
- Lãi suất tham chiếu: **6,40%/năm trên cơ sở đã được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.**
  Trong đó : Agribank: 6,4%/năm ; Vietinbank: 6,4%/năm ; Vietcombank: 6,4%/năm; BIDV: 6,4%/năm
- Lãi suất Trái phiếu áp dụng: **7,30%/năm**

Trân trọng thông báo./.

Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Phạm Thành Văn
Giám Đốc Nghiệp Vụ Chứng Khoán

(/vn/ca-nhan)

Lãi suất tiền gửi/tiết

(https://i

Cá nhân

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh)

Kì hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.3%	0%	0%
1 Tháng	4.1%	0%	0%
2 Tháng	4.1%	0%	0%
3 Tháng	4.4%	0%	0%
4 Tháng	4.4%	0%	0%
5 Tháng	4.4%	0%	0%
6 Tháng	4.8%	0%	0%
7 Tháng	4.8%	0%	0%
8 Tháng	4.8%	0%	0%
9 Tháng	4.8%	0%	0%
10 Tháng	4.8%	0%	0%
11 Tháng	4.8%	0%	0%
12 Tháng	6.4%	0%	0%
13 Tháng	6.4%	0%	0%
15 Tháng	6.4%	0%	0%
18 Tháng	6.4%	0%	0%
24 Tháng	6.4%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán	0.3%	0%	0%

Doanh nghiệp

Thông tin mang tính tham khảo. Để có thông tin cụ thể, quý khách vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng giao dịch của Agribank trên toàn quốc (/vn/atm-chi-nhanh)

Kì hạn	VND	USD	EUR

»

LÃI SUẤT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

TRẦN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	Trần lãi suất huy động (%/năm)					
	Khách hàng Cá nhân			Khách hàng Tổ chức (Không bao gồm tổ chức tín dụng)		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0,10	0,00	0,00	0,20	0,00	0,00
Dưới 1 tháng	0,20	0,00	-	0,20	0,00	-
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	4,10	0,00	0,10	3,50	0,00	0,10
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	4,10	0,00	0,10	3,50	0,00	0,10
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	4,40	0,00	0,10	3,80	0,00	0,10
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	4,40	0,00	0,10	3,80	0,00	0,10
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	4,40	0,00	0,10	3,80	0,00	0,10
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	4,70	0,00	0,10	4,10	0,00	0,10
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	4,70	0,00	0,10	4,10	0,00	0,10
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	4,70	0,00	0,10	4,10	0,00	0,10
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	4,80	0,00	0,10	4,20	0,00	0,10
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	4,80	0,00	0,10	4,20	0,00	0,10
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	4,80	0,00	0,10	4,20	0,00	0,10
12 tháng	6,40	0,00	0,20	5,20	0,00	0,20
Trên 12 tháng đến dưới 18 tháng	6,40	0,00	0,20	5,20	0,00	0,20
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	6,40	0,00	0,20	5,20	0,00	0,20
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	6,40	0,00	0,20	5,20	0,00	0,20
36 tháng	6,40	0,00	0,20	5,20	0,00	0,20
Trên 36 tháng	6,40	0,00	0,20	5,20	0,00	0,20

Lưu ý: Lãi suất tiền gửi tại các chi nhánh có thể thấp hơn trần lãi suất huy động của VietinBank đăng trên website. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch VietinBank trên cả nước.

LÃI SUẤT NGÂN HÀNG

Lãi suất ngân hàng

MẠNG LƯỚI CN, PGD, ATM

CHI NHÁNH/ PGD/ ATM

TRỤ SỞ CHÍNH, CÔNG TY

TÌM KIẾM, DẪN ĐƯỜNG MẠNG LƯỚI

Thu giữ/Bán đấu giá Tài sản bảo đảm

Tỷ giá ngoại tệ

Lãi suất ngân hàng

Báo cáo thường niên

Biểu phí dịch vụ

Tải tài liệu (nội bộ)

Tweet

Kết nối với chúng tôi Tải iPay Mobile tại:

© 2014 - Bản quyền thuộc về Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Giấy phép số 22/GP-TTĐT của Bộ TTTT. Trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
Điện thoại: 1900 558 868/ (84) 24 3941 8868; Fax: (84) 24 3942 1032; Email: contact@vietinbank.vn

Vietcombank

Đăng nhập Ngân hàng số

LÃI SUẤT DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
Tiết kiệm			
Không kỳ hạn	0.10%	0%	0%
7 ngày	0.20%	0%	0%
14 ngày	0.20%	0%	0%
1 tháng	4.10%	0%	0%
2 tháng	4.10%	0%	0%
3 tháng	4.40%	0%	0%
6 tháng	4.70%	0%	0%
9 tháng	4.80%	0%	0%
12 tháng	6.40%	0%	0%
24 tháng	6.40%	0%	0%
36 tháng	6.40%	0%	0%
48 tháng	6.40%	0%	0%
60 tháng	6.40%	0%	0%
Tiền gửi có kỳ hạn			
1 tháng	4.10%	0%	0%
2 tháng	4.10%	0%	0%
3 tháng	4.40%	0%	0%
6 tháng	4.70%	0%	0%
9 tháng	4.80%	0%	0%
12 tháng	6.40%	0%	0%
24 tháng	6.40%	0%	0%
36 tháng	6.40%	0%	0%
48 tháng	6.40%	0%	0%
60 tháng	6.40%	0%	0%

Ghi chú:

- Lãi suất trên chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo từng thời điểm..
- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, đề nghị Quý khách hàng liên hệ trực tiếp với điểm giao dịch gần nhất để biết chi tiết.

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- Ưu đãi
- Thẻ
- Tiết kiệm
- Cho vay
- Chuyển và nhận tiền
- Bảo hiểm

BIDV (/vn/ca-nhan)

• Đăng Nhập (#)

Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Hà Nội

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	%	0.1%
1 Tháng	%	4.1%
2 Tháng	%	4.1%
3 Tháng	%	4.4%
5 Tháng	%	4.4%
6 Tháng	%	4.7%
9 Tháng	%	4.8%
12 Tháng	%	6.4%
13 Tháng	%	6.4%
15 Tháng	%	6.4%